BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1494 /BC-BNN-VP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2007*

BÁO CÁO
Công tác tháng 5 và nhiệm vụ công tác tháng 6 năm 2007 [1]

PHẦN THỨ NHẤT
Kết quả công tác tháng 5

A - Kết quả chỉ đạo điều hành sản xuất và phát triển nông thôn.

I - Kết quả chỉ đạo điều hành sản xuất.

1 - Nông nghiệp:

1.1 Trồng trọt và bảo vệ thực vật.

a. Về trồng trọt.

- *Gieo cấy lúa hè thu*: Tính đến 15/5/2007, các tỉnh phía Nam đã gieo cấy được ***1,139*** triệu ha, bằng ***92,1%*** cùng kỳ năm 2006.

Tốc độ xuống giống lúa hè thu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long chậm hơn cùng kỳ năm trước chủ yếu do ngành nông nghiệp chỉ đạo xuống giống tập trung vào cuối tháng 5 và dứt điểm xuống giống trong tháng 6/2006 để né rầy.

- *Thu hoạch lúa đông xuân:* Tính đến 15/5/2007, cả nước thu hoạch được ***1,926*** triệu ha, đạt ***64,8%*** kế hoạch gieo cấy, bằng ***95,2%*** cùng kỳ năm 2006. Trong đó miền Bắc ***120.500*** ha, đạt ***10,7%*** kế hoạch gieo cấy, bằng ***61,6%*** cùng kỳ năm 2006; miền Nam ***1,805*** triệu ha,đạt ***97,8%*** kế hoạch gieo cấy, bằng ***98,8%*** cùng kỳ năm 2006.

Theo đánh giá sơ bộ, lúa đông xuân của các tỉnh miền Nam đạt năng suất bình quân khoảng 58,6 tạ/ha, sản lượng đạt 10,8 triệu tấn, năng suất tăng 0,3 tạ/ha, sản lượng tăng 0,1%, tương đương với 25 ngàn tấn so với vụ trước. Riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long, năng suất bình quân đạt 60,3 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha; sản lượng đạt 9,07 triệu tấn, tăng 75 ngàn tấn so với vụ trước.

- *Gieo trồng rau, màu, cây công nghiệp vụ đông xuân:*

Tính đến 15/5/2007, diện tích gieo trồng các cây rau, màu cây công nghiệp ngắn ngày đều thấp hơn cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng màu lương thực đạt 864 ngàn ha, bằng 92,5% so với cùng kỳ, trong đó ngô đạt 555 ngàn ha, giảm 53 ngàn ha, sắn 171 ngàn ha giảm 19 ngàn ha. Nhóm cây công nghiệp ngắn ngày diện tích đạt 381 ngàn ha bằng 94% so với cùng kì năm trước, trong đó diện tích lạc đạt 177 ngàn ha xấp xỉ cùng kỳ năm trước. Rau, đậu các loại đạt 428 ngàn ha, tăng 42 ngàn ha so với cùng kỳ năm trước.

Về phân bón: hiện nay giá phân nhập khẩu về nước ta: Urê 300 USD/tấn, DAP: 361 USDD/tấn, 39USD/tấn; giá nhập khẩu trung bình phân NPK đạt 255 USD/tấn, giảm 21 USD/tấn; phân SA đạt 116 USD/tấn, giảm 8 USD/tấn. Tuy nhiên giá phân bón bán lẻ một số loại phân bón hiện nay như sau: URê: 5.300 – 5.500đ/kg (giảm

---

[1] Website: http//www.mard.gov.vn

300 –500đ/kg so với tháng trước); SA: 3.100đ/kg (100-200đ/kg so với tháng trước); Kali: 4.300 – 4.600đ/kg (giảm 300 –500đ/kg so với tháng trước); DAP Trung Quốc: 6.800 – 7.500đ/kg (giảm 300 –500đ/kg so với tháng trước); Lân: 1.250 – 1.350 đ/kg. Hiện nay các tỉnh ĐBSCL đang vào cao điểm xuống giống vụ Hè Thu năm 2007 nên hiện phân bón cần tới 600.000 tấn, trong đó: phân đạm 250.000 tấn, phân DAP 180.000 tấn, còn lại là NPK. Theo dự báo của các chuyên gia, thị trường phân bón sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp khi bước vào vụ lúa Hè thu sớm và Hè thu chính vụ năm 2007.

b. Về bảo vệ thực vật.

Tình hình sâu bệnh:

**Trên lúa:* Rầy nâu, rầy lưng trắng ở một số tỉnh phía Bắc diện tích nhiễm khoảng 64.900 ha, cao hơn nhiều so cùng kỳ năm trước (Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình…). Ở các tỉnh phía Nam diện tích nhiễm khoảng 11.950 ha, giảm nhiều so tháng trước; miền Trung diện tích nhiễm khoảng 1.110 ha. Bệnh RN, bệnh VL, LXL diện tích nhiễm khoảng 3.590 ha, tập trung ở Đồng Tháp, Hậu Giang, Bạc Liêu, Long An. Sâu cuốn lá nhỏ khoảng 90.360 ha, phân bố và hại rộng trên lúa Đông xuân ở một số tỉnh phía Bắc (Thái Bình, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ninh, Hưng Yên…). Sâu cuốn lá nhỏ: phân bố và gây hại rộng trên lúa Đông xuân ở một số tỉnh phía Bắc, khu 4, diện tích nhiễm khoảng 72.180 ha. Ngoài ra, bệnh lem lép hạt pháp sinh gây hại trên diện rộng lúa muộn ở một số tỉnh vùng khu 4 (Thừa Thiên Huế, Quảng Trị…), diện tích nhiễm khoảng 12.840 ha.

Trước tình hình dịch bệnh trên, Bộ Nông nghiệp - PTNT tiếp tục chỉ đạo Cục Bảo vệ thực vật phối hợp chặt chẽ với ban chỉ đạo phòng chống dịch rầy nâu bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác điều tra phát hiện sớm, giám sát đồng ruộng, nắm chắc diễn biến của rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên các trà lúa hè thu để tổ chức quản lý ruộng lúa một cách hữu hiệu, phát hiện và nhổ những cây lúa khi vừa mới nhiễm bệnh; vận động nông dân thăm đồng thường xuyên và phun thuốc trừ rầy theo nguyên tắc 4 đúng trên các trà lúa giai đoạn đẻ nhánh-đòng. Đã cử đoàn công tác đến 7 tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long để chỉ đạo mô hình phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.

Bộ đã có công điện số "13" chỉ đạo các tỉnh phía Bắc tăng cường công tác kiểm tra phòng trừ có hiệu quả rầy nâu, bệnh đạo ôn.

Tiếp tục tổng hợp thống kê mức độ thiệt hại và nhu cầu kinh phí phòng trừ dập dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá của các địa phương để xem xét, hỗ trợ.

Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm: tiếp tục triển khai xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn theo hướng GAP; đã có văn bản yêu cầu các Chi cục BVTV 28 tỉnh trong vùng dự án chuẩn bị báo cáo sơ kết dự án rau an toàn theo hướng GAP; tổ chức kiểm tra 54 mẫu phân tích tại các chợ đầu mối và các siêu thị tại 2 thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh trên rau (rau ăn lá,đậu đỗ), quả, chè khô…, đang chờ kết quả phân tích.

Hoàn chỉnh Đề cương kiểm tra điều kiện VSATTP đối với các cơ sở chế biến chè và rau quả năm 2007.

1.2- Chăn nuôi, thú y.

a) Chăn nuôi.

Chăn nuôi lợn: **c**ó thể nói từ đầu năm tới nay sức mua lợn giống không tăng do số lượng người chăn nuôi đầu tư vào chăn nuôi lợn giảm, đặc biệt là ở khu vực chăn nuôi nông hộ. Tháng 5, giá lợn hơi tại các tỉnh phía Nam tương đối ổn định so với tháng trước; tại các tỉnh Đông Nam Bộ là 21.000-22.000đ/kg; các tỉnh ĐBSCL ở mức 18.000-20.000đ/kg. Hiện nay tại thị trường TP.HCM đang có dấu hiệu khan hiếm nguồn lợn thịt. Tại một số nơi như chợ đầu mối An Lạc, chợ Phạm Văn Hai, công ty TNHH Vissan... giá bán sản phẩm lợn bắt đầu tăng; dự đoán trong tháng tới, có thể giá lợn thịt sẽ tăng mạnh.

Chăn nuôi gia cầm: thị trường sản phẩm gia cầm trong tháng 5 tương đối ổn định. Giá con giống ổn định, giá con thương phẩm có giảm đôi chút so với cuối tháng trước, tuy nhiên vẫn ở mức mà người chăn nuôi có lãi. Cụ thể: gà thịt nuôi công nghiệp: 21.000-22.000đ/kg; gà công nghiệp 1 ngày tuổi: 7.000-7.500đ/con (- 1.000đ/con); gà giống siêu trứng 1 ngày tuổi: 15.400đ/con; gà thịt lông màu 1 ngày tuổi: 6.000đ/con; gà thịt lông màu: 23.000-24.000đ/kg (- 2.000đ/kg); vịt thịt: 20.000-21.000đ/kg; vịt thương phẩm 1 ngày tuổi: 6.500-7.000đ/con (- 1.000đ/con).

Hiện nay các tỉnh phía Nam đang khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định số 17 ngày 27/02/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT qui định về điều kiện ấp trứng và chăn nuôi thủy cầm. Tính đến ngày 15/05/2007 có 18/21 tỉnh đã triển khai Quyết định này.

Giá thức ăn chăn nuôi không có biến động nhiều so với tháng trước.

Tiếp tục chỉ đạo Phong trào chăn nuôi không thả rông; chương trình "hai không, hai có": hai không: không thả rông, không sử dụng chất cấm; hai có: có chuồng nuôi, có tiêm phòng" trong chăn nuôi. Thanh tra, kiểm tra các dự án giống vật nuôi giai đoạn 2001-2006.

b) Thú y.

Dịch Lở mồm long móng:

Trong tháng dịch LMLM đã xảy ra ở **Thái Nguyên** (**01 xã**), tổng số gia súc mắc bệnh là 19 con; **Gia Lai (3 xã)** với tổng số 54 con lơn mắc bệnh; **Phú Yên (01 xã)** với 6 lợn mắc bệnh

Hiện nay, dịch LMLM đã được kiểm soát, tính đến ngày 30/5/2007 Thái Nguyên (01 xã) 13 ngày qua không phát sinh thêm ổ dịch mới.

Dịc cúm gia cầm:

Kể từ đầu tháng 5/2007, dịch cúm gia cầm đã tái bùng phát tại 12 tỉnh *(Nghệ An, Nam Định, Sơn La, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Ninh Bình, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nam)* Dịch xảy ra chủ yếu trên đàn vịt 30 – 40 ngày tuổi chưa được tiêm phòng vac xin. Bộ đã cử cán bộ chỉ đạo và phối hợp với các địa phương tiêu huỷ toàn bộ số vịt mắc bệnh và số vịt còn lại trong đàn; tiêu độc khử trùng khu vực chăn nuôi vịt; lập các chốt kiểm dịch để ngăn không cho vận chuyển gia cầm ra khỏi vùng dịch.

Công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm: hiện tại ***63*** tỉnh đã và đang triển khai công tác tiêm phòng đợt 1 năm 2007; tổng số gia cầm tiêm được là ***124,2 triệu con***, trong đó gà là ***76,4 triệu con***; vịt là ***42,4 triệu con***; ngan là ***3,2 triệu con***. Đến 30/4/2007, đã có ***39*** tỉnh, thành phố hoàn thành tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm

mũi 1 đợt 1 năm 2007; ***20*** tỉnh đang triển khai tiêm mũi 2 đợt 1 năm 2007 (*Hà Nam, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Thái Nguyên, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Kiên Giang, Sóc Trăng, Tây Ninh, Bình Dương, Ninh Thuận, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Trà Vinh, Tiền Giang*).

Ngày 13/4/2007 Bộ NN&PTNT đã có quyết định bổ sung Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn vào danh mục các bệnh phải công bố dịch; ban hành Công điện số 18/BNN-CĐ ngày 13/4/2007 về việc phòng chống hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp trên lợn.

Công tác chỉ đạo: Bộ chỉ đạo Cục Thú y tiếp tục cử các đoàn đi kiểm tra công tác tiêm phòng phòng chống dịch cúm gia cầm và LMLM, tập trung chỉ đạo ở các địa phương đang có dịch LMLM không để dịch lây lan. Có văn bản chấn chỉnh kỹ thuật tiêm phòng vắc xin đối với gia súc, gia cầm; văn bản kiểm tra chất lượng vắc xin cúm gia cầm nhập khẩu. Phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin LMLM trong Chương trình quốc gia khống chế và thanh toán bệnh LMLM năm 2007; kết quả đấu thầu vắc xin LMLM năm 2007 trong Chương trình quốc gia khống chế và thanh toán bệnh LMLM.

2 - Lâm nghiệp:

2.1 - Trồng rừng.

Tính đến ngày 15 tháng 5 năm 2007, diện tích trồng rừng tập trung trên cả nước đạt ***35,4*** ngàn ha, đạt ***17,7%*** kế hoạch và bằng ***98,1%*** so với cùng kỳ năm 2006. Trong đó rừng phòng hộ, đặc dụng đạt ***7,5*** nghìn ha bằng ***15,1%*** kế hoạch; rừng sản xuất trồng được ***27,9*** ngàn ha, đạt ***18,6%*** kế hoạch; trồng cây nhân dân đạt ***19,4*** triệu cây, giảm ***9,7%*** so với cùng kỳ năm 2006, đạt ***9,7*** kế hoạch; khoanh nuôi tái sinh và trồng dặm đạt ***710*** ngàn ha, vượt so với kế hoạch ***1,1%*** và tăng ***25%*** so với cùng kỳ năm 2006; khoán quản lý bảo vệ rừng đạt ***2.423*** ngàn ha, đạt ***98,2%*** kế hoạch. Thời tiết khô hạn kéo dài, việc cung ứng cây giống chưa đảm bảo và thiếu vốn để trồng rừng là những nguyên nhân chính làm chậm tiến độ trồng.

Đôn đốc 3 tỉnh còn lại (Phú Yên, Tiền Giang và Trà Vinh) hoàn thành công tác rà soát quy hoạch 3 loại rừng. Trình Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát 3 loại rừng của toàn quốc.

Triển khai Chiến lược phát triển Lâm nghiệp: thành lập 2 tiểu ban để triển khai Chương trình quản lý rừng bền vững và Chương trình đổi mới thể chế, chính sách và giám sát ngành lâm nghiệp; tham gia diễn đàn đối tác hỗ trợ ngành lâm nghiệp.

Tổ chức Hội nghị quốc gia và Hội nghị tư vấn các nhà tài trợ triển khai chương trình hành động chống sa mạc hoá.

2.2 Công tác bảo vệ rừng.

Tình hình vi phạm pháp luật về Bảo vệ và Phát triển rừng:

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, trong tháng đã xảy ra 3.328 vụ vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ và quản lý lâm sản, trong đó 423 vụ phá rừng trái phép; 430 vụ khai thác rừng trái phép; 67 vụ vi phạm về PCCCR,

52 vụ vi phạm qui định về sử dụng đất lâm nghiệp; 60 vụ vi phạm về quản lý bảo vệ động vật hoang dã; 1571 vụ vận chuyển, buôn bán trái phép gỗ và lâm sản; 42 vụ vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản, 683 vụ vi phạm khác. So với cùng kỳ năm trước, giảm 831 vụ, (- 19,98%).

Lực lượng Kiểm lâm đã xử lý 2323 vụ, trong đó xử phạt hành chính 2299 vụ, số vụ xử lý hình sự là 24 vụ. Tịch thu 32 ô tô, máy kéo; 38 xe trâu bò kéo; 197 xe máy; 1.690,46 m^3 gỗ tròn; 1510,10 m^3 gỗ xẻ; 4859 kg động vật rừng. Thu nộp ngân sách hơn 12 tỷ đồng.

Tình hình phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ rừng:

Trong tháng 5, trên phạm vi toàn quốc có nhiều mưa, độ ẩm cao nên nguy cơ xảy ra cháy rừng thấp. Tuy nhiên, Bộ vẫn tiếp tục chỉ đạo các cơ quan Kiểm lâm vùng I, II, III tăng cường theo dõi, tổ chức các đoàn kiểm tra đôn đốc công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại các tỉnh trọng điểm phá rừng, tổ chức thường trực chữa cháy tại các địa phương trọng điểm thuộc khu vực được phân công quản lý. Triển khai các đoàn công tác tại một số tỉnh miền Nam Trung Bộ, Tây Nam Bộ về tăng cường công tác bảo vệ rừng, chống chặt phá rừng. Tổ chức 93 lớp tập huấn phòng cháy, chữa cháy rừng cho 6.268 người tham gia; thêm 52 xã có Kiểm lâm phụ trách và 109 thôn bản đã xây dựng hương ước bảo vệ rừng.

Trong tháng, đã xảy ra 7 vụ cháy rừng trên địa bàn các tỉnh làm thiệt hại trên 20.73 ha. Cụ thể như sau: *Lào Cai* xảy ra 5 vụ cháy gây thiệt hại 7.73 ha rừng phòng hộ; *Hoà Bình* xảy ra 1 vụ cháy gây thiệt hại 6 ha rừng; *Long An* xảy ra 1 vụ cháy gây thiệt hại 7 ha rừng.

3. Diêm nghiệp:

Các tỉnh phía Bắc đã vào vụ sản xuất. Nhìn chung thời tiết năm nay không thuận lợi cho sản xuất muối. Sản lượng muối tháng 5/2007 đạt 177.499 tấn, lũy kế đến hết tháng 5/2007 dự kiến đạt 377.499 tấn (giảm 15% so cùng kỳ năm trước). Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long sắp kết thúc vụ, các tỉnh Duyên hải miền Trung đã vào vụ sản xuất nhưng giá muối vẫn giữ ổn định ở mức tương đối cao so với những năm trước. *Giá bán bình quân:* Duyên hải miền Trung: từ 280 ÷ 470 đ/kg; muối công nghiệp; 390 ÷ 410 đ/kg; miền Bắc: 400 ÷ 500đ/kg, cá biệt tại Hải Phòng bình quân 650 đ/kg; đồng bằng sông Cửu Long: 300 ÷ 400đ/kg.

Tiến hành triển khai, rà soát quy hoạch tại 14/20 tỉnh có sản xuất muối trên toàn quốc; đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án quy hoạch muối theo theo Quyết định 161/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển sản xuất muối đến năm 2010 và 2020.

4 - Công nghiệp chế biến.

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp chế biến các đơn vị trực thuộc Bộ tháng 5 đạt ***655.046*** triệu đồng, bằng ***134,6%*** cùng kỳ năm 2006; nâng mức 5 tháng lên ***3,256*** tỷ đồng, bằng ***132,5%*** cùng kỳ năm 2006. Trong đó công nghiệp chế biến lương thực đạt ***112.065*** triệu đồng, bằng ***111,9%,*** nâng mức 5 tháng lên ***662.129*** triệu đồng, bằng ***185,6%*** cùng kỳ năm 2006; chế biến nông lâm sản thực phẩm đạt ***318.053*** triệu đồng, bằng ***124,5%*** cùng kỳ năm 2006, nâng mức 5 tháng lên ***1,351*** tỷ đồng, bằng ***112,7%*** cùng kỳ năm 2006; công nghiệp thuốc thú y đạt ***2.824*** triệu

dodòng, bằng ***54,1%,*** nâng mức 5 tháng lên ***18.395*** triệu đồng, bằng ***78,2%*** cùng kỳ năm 2006; công nghiệp cơ khí đạt ***52.670*** triệu đồng, bằng ***130,5%*** cùng kỳ năm 2006, nâng mức 5 tháng lên ***220.145*** triệu đồng, bằng ***137,7%*** cùng năm 2006.

Hoàn chỉnh các thủ tục để triển khai đăng ký chứng nhận hàng nông lâm sản Việt Nam chất lượng cao và uy tín thương mại năm 2007.

Tiếp tục hoàn chỉnh "Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, cơ điện nông nghiệp, ngành nghề nông thôn các tỉnh TDMNBB đến năm 2010 và 2020". Xây dựng kế hoạch hành động và thực hiện một số hoạt động triển khai Chương trình chế biến và thương mại lâm sản. Đề xuất chính sách hỗ trợ mua máy thu hoạch lúa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Chuẩn bị tổ chức Hội nghị triển khai quy hoạch phát triển mía đường và tổng kết vụ sản xuất mía đường 2006-2007. Kiểm tra tình hình sản xuất, tiêu thụ mía của các nhà máy đường khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Tháng 5/2007, các nhà máy đường sản xuất, sản lượng mía ép khoảng 650.000 tấn, sản xuất được khoảng 70.000 tấn đường. Lũy kế từ đầu vụ ép được 11.793.800 tấn mía, sản xuất được 1.103.250 tấn đường. Tính đến hết tháng 5/2007 hầu hết các nhà máy đã dừng sản xuất, chỉ còn lại hai nhà máy khu vực Đồng bằng Sông Cửu long và Tuy Hòa sản xuất. Giá mua mía tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu long khoảng 330.000 đ/tấn đến 360.000 đ/tấn (10 CCS, tại ruộng), miền Trung (350.000-380.000 đ/tấn, tại ruộng), miền Bắc (320.000-340.000 đ/tấn, 10 CCS, tại ruộng). Giá bán đường trắng cách đây ít ngày liên tục tăng, nguyên nhân do lượng đường tồn của các nhà máy đường không nhiều, đường tiêu thụ tốt do giá đường trong nước thấp hơn đường nhập lậu, nên không có đường nhập lậu, hiện nay khoảng 6.500-6.700 đ/kg, đường luyện 7.100-7.200 đ/kg (giá thanh toán, tại thị trường), giá bán lẻ tại các siêu thị và chợ là 10.000 đ/kg. Giá bán đường trắng tăng, nhất là phía Bắc, đường luyện và đường vàng vẫn ổn định.

5 - Xuất khẩu, nhập khẩu.

- *Xuất khẩu:* Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm sản toàn ngành tháng 5 đạt ***749,065*** triệu USD, nâng mức 5 tháng lên ***3,736*** tỷ USD, bằng ***128,7%*** cùng kỳ năm 2006. Trong đó nông sản đạt ***545,940*** triệu USD, nâng mức 5 tháng lên ***2,686*** tỷ USD, bằng ***132,2%*** cùng kỳ năm 2006; lâm sản đạt ***203,1250*** triệu USD, nâng mức 5 tháng lên 1,050 tỷ USD, bằng ***120,8%*** cùng kỳ năm 2006.

- *Nhập khẩu:* Tháng 5 nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu: Phân bón các loại ***255*** ngàn tấn, nâng mức 5 tháng lên ***1,356*** ngàn tấn, bằng ***116,4%*** cùng kỳ năm 2006. Trong đó phân Ure: ***60*** ngàn tấn, nâng mức 5 tháng lên ***252*** ngàn tấn, bằng ***105,6%*** cùng kỳ năm 2006; SA: ***50*** ngàn tấn, nâng mức 5 tháng lên ***340*** ngàn tấn, bằng ***126%*** cùng kỳ năm 2006; DAP: ***50*** ngàn tấn, nâng mức 5 tháng lên ***226*** ngàn tấn, bằng ***80,7%*** cùng kỳ năm 2006; NPK: ***15*** ngàn tấn, nâng mức 5 tháng lên ***74*** ngàn tấn, bằng ***150,5%*** cùng kỳ năm 2006.

6 - Quản lý xây dựng công trình.

Giá trị khối lượng ước thực hiện tháng 5 đạt *154,772* tỷ đồng nâng tổng số ước thực hiện 5 tháng *678,834* tỷ đồng đạt *31,94%* so kế hoạch năm. trong đó: *Vốn thực hiện các dự án* đạt 664,4 tỷ đồng bằng 31,8% kế hoạch. Chi tiết theo từng khu

vực đầu tư, như sau: Vốn đầu tư thủy lợi đạt 490,8 tỷ đồng, bằng 39,7% kế hoạch; vốn các dự án nông nghiệp đạt 56,8 tỷ đồng, bằng 19% kế hoạch; vốn các dự án lâm nghiệp đạt 59 tỷ đồng, bằng 28% kế hoạch, các khu vực đầu tư khác: khoa học công nghệ đạt 12,5%, giáo dục đào tạo đạt 25% so với kế hoạch. *Vốn thiết kế quy hoạch* ước đạt 10,3 tỷ đồng, bằng 36,8% kế hoạch. *Vốn chuẩn bị đầu tư* ước đạt 4 tỷ đồng, bằng 29,2% kế hoạch.

Đôn đốc các Ban quản lý dự án yêu cầu các B thi công tập trung nhân lực, thiết bị, vật tư đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thuỷ lợi cấp bách, an toàn đầu mối các hồ chứa, các công trình chặn dòng vượt lũ, các công trình phân lũ, cắt lũ trước mùa mưa, tập trung ưu tiên cho các công trình thuỷ lợi, thuỷ điện có quy mô và vốn đầu tư lớn, như : Hồ Cửa Đạt, Hồ Phước Hoà, Hồ Nước Trong, Hồ Định Bình,..

Yêu cầu các chủ đầu tư đôn đốc các địa phương thúc đẩy công tác đền bù giải phóng mặt bằng, chủ động rà soát các văn bản, chế độ chính sách báo cáo kịp thời để Bộ giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền, không để kéo dài công tác xử lý làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.

Chỉ đạo các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế đẩy nhanh thực hiện các thủ tục thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán của các công trình, hạng mục công trình tạo điều kiện cho bên B sớm thi công

7. *Khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thuỷ lợi, công trình cấp, thoát nước nông thôn:*

Ban hành Chỉ thị số 1199/CT-BNN-TL ngày 4/5/2007 về việc đảm bảo an toàn hồ chứa; đôn đốc các Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức kiểm tra công trình trước lũ; kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư yêu cầu các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án vốn trái phiếu Chính phủ do Bộ quản lý và dự án VWRAP.

Tiếp tục theo dõi tình hình úng, hạn và xâm nhập mặn, chỉ đạo các địa phương đề xuất các giải pháp để giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất. Ngày 14/5/2007, Bộ đã ký văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ đề nghị hỗ trợ kinh phí chống hạn đợt 2 cho các địa phương.

Tiếp tục xây dựng Quy chế sử dụng nước sông suối biên giới Việt Nam – Campuchia; chuẩn bị nghiệm thu kết quả Dự án khảo sát sông suối biên giới Việt Nam – Cam pu chia năm 2006 và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch năm 2007.

Chuẩn bị các thủ tục phê duyệt các dự án quy hoạch thuỷ lợi hoàn thành như: lưu vực sông Ba, Sê San, sông Hồng – Thái Bình, tái định cư thuỷ điện Sơn La; tổ chức chấm thầu 02 dự án quy hoạch thuỷ lợi mới năm 2007.

Phối hợp với Bộ Tài chính làm việc với một số tỉnh về chính sách miễn giảm thuỷ lợi phí.

Về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: có văn bản chuyển kinh phí đợt 1(60%) cho 09 tỉnh thực hiện thí điểm về công tác đánh giá kỹ thuật thực hiện Chương trình MTQG Nước sạch & VSMTNT.

8 - Quản lý đê điều, phòng chống lụt bão.

Đôn đốc các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch tu bổ đê điều thường xuyên bằng nguồn vốn XDCB; kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm

2007 hoàn thành đúng tiến độ. Tính đến nay, theo báo cáo của các tỉnh, thành phố có kế hoạch đắp đê từ Hà tĩnh trở ra, đã thực hiện được khối lượng như sau: đất đào đắp: ***581.537m^3*** /1.889.305m^3 đạt ***30,8%*** so với kế hoạch. Có 14 tỉnh đang triển khai thi công gia cố và và cải tạo mặt đê, đường hành lang (Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nội, Hà Tây, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá, Hà Tĩnh) với khối lượng thực hiện (gạch + đá) là ***19.693m^3*** /56.555m^3 đạt ***34,8%*** so với kế hoạch; bê tông là ***11.739m^3*** /40.777m^3 đạt ***28,8%*** so với kế hoạch. Tu sửa và làm mới ***2***/8 cống theo kế hoạch dự án. Ninh Bình và Hà Tây đã hực hiện khoan phụt vữa, trong đó Ninh Bình đã thực hiện xong 100% Kế hoạch, Hà Tây thực hiện được 5.000m khoan sâu/8.400mks đạt 60% kế hoạch.

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc giao trách nhiệm đối với quy trình vận hành liên Hồ chứa thuỷ điện Hoà Binh, Tuyên Quang, Thác Bà năm 2007.

Tổ chức công tác trực ban chống lụt bão năm 2007. Chỉ đạo các sở Nông nghiệp và PTNT, Chi Cục Phòng chống lụt bão và QLĐĐ tổng kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước lũ và xây dựng phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm phòng chống lụt bão năm 2007. Tổ chức các đoàn đi kiểm tra hiện trường thi công các công trình xử lý sạt lở khẩn cấp; Hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức về phòng, tránh lũ quét các tỉnh miền núi phía Bắc tại Quảng Ninh.

Tiếp tục đôn đốc xây dựng chương trình củng cố, nâng cấp đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang.

II - Phát triển nông thôn.

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện công tác di dân, tái định cư các công trình thuỷ điện, thuỷ lợi.

Chuẩn bị báo cáo tổng kết đối với các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp để tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết trung ương V về kinh tế tập thể.

Xây dựng báo cáo đề xuất giảm các khoản đóng góp của nông dân; tổ chức khảo sát các khoản đóng góp của dân tại 02 xã thuộc hai huyện của tỉnh Hải Dương.

Hoàn chỉnh dự thảo tiêu chí phát triển nông thôn mới đến năm 2020 và đề cương tổ chức cuộc vận động xây dựng nông thôn mới. Triển khai thí điểm xây dựng 10 mô hình phát triển nông thông theo kế hoạch năm 2007. Hoàn thành báo cáo sơ kết công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển nông thôn 2001 – 2005. Chuẩn bị đấu thầu dự án Điều tra cơ bản " Điều tra hiện trạng các tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn".

Chỉ đạo các địa phương tổ chức kiểm tra, phá bỏ diện tích trồng cây cần sa và các cây có chứa chất ma tuý khác và chuẩn bị văn bản hướng dẫn địa phương.

Báo cáo tình hình và giải pháp thay thế để tiếp tục thực hiện QĐ 134 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Quyết định phê duyệt đề cương dự toán dự án quy hoạch, bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2015. Hoàn thành kế hoạch đấu thầu dự án quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam – Cămpuchia. Hoàn chỉnh đề cương dự toán dự án Quy hoạch bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư các xã biên giới Việt – Lào.

Tiếp tục xây dựng chương trình "Bảo tồn và phát triển làng nghề" theo Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006. Xây dựng Kế hoạch điều tra cơ bản các lĩnh vực ngành nghề nông thôn năm 2008. Thẩm định 25 dự án hỗ trợ sản xuất phát triển ngành nghề năm 2007; hướng dẫn các địa phương xây dựng dự án giảm nghèo 2008-2010.

B - Kiểm điểm về chỉ đạo điều hành công tác trọng tâm và thực hiện các Chương trình lớn.

1 - Về chỉ đạo xây dựng văn bản qui phạm pháp luật, chương trình, dự án, đề án:

1.1 - Văn bản qui phạm pháp luật :

Trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định số 72/2007/NĐ-CP, ngày 07/5/2007 về an toàn đập. Ban hành theo thẩm quyền 13 văn bản (10 Quyết định 1 Thông tư và 02 Chỉ thị).

1.2 - Chương trình, dự án, đề án trình Chính phủ:

Trình Chính phủ: tính đến tháng 5/2007 còn phải trình Chính phủ ***05*** đề án; tuy nhiên, trong tháng 5 chưa trình được đề án nào cụ thể như sau:

TT	*Tên đề án*	*Đơnvị chủ trì thực hiện*	*Lãnh đạo bộ chỉ đạo*	*Thời gian trình (tháng)*	*Kết quả hoàn thành (nêu cụ thể mức độ hoàn thành)*
1	Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2006 – 2015.	Cục CN	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 2	Đã gửi xin ý kiến Thứ trưởng Bùi Bá Bổng 2 lần và làm việc với VPCP về dự thảo lần 5. VPCP đề xuất xây dựng Đề án phát triển bò thịt 2007-2015.
2	Chiến lược và kế hoạch hành động về quản lý, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở VN đến 2020	Cục Đê điều	TT Đào Xuân Học	Tháng 5	Đã trình CP. Đang hoàn chỉnh dự thảo theo yêu cầu của VPCP.
3	Đề án phát triển khuyến nông Việt Nam thời kỳ 2006 – 2010.	T.T KNQG	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 3	Đang hoàn chỉnh dự thảo theo ý kiến của các Bộ, ngành
4	Đề án khuyến nông có thu	T.T KNQG	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 4	Đang xin ý kiến
5	Đề án xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích đổi mới công nghệ trong ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả	Vụ KHCN	TT Bùi Bá Bổng	Quí I	Đã trình Bộ quí I/2007

Trình Bộ trưởng:

Tính đến tháng 5, các đơn vị phải trình Bộ trưởng ***5*** đề án; đến nay đã trình Bộ phê duyệt được ***1*** đề án, còn ***4*** đề án chưa hoàn thành cụ thể như sau:

TT	***Tên Đề án***	**Đơn vị**	**Lãnh đạo**	**Thời**	**Kết quả**

		chủ trì thực hiện	Bộ chỉ đạo	gian trình (tháng)	
1	Đề án phát triển khuyến nông tại 1 số khu vực khó khăn	TT KNQG	TT Bùi Bá Bổng	Tháng 3	Đã hoàn chỉnh và gửi Vụ KHCN
2	Đề án Phát triển hệ thống khảo nghiệm, kiểm nghiệm và giám sát chất lượng giống cây trồng và phân bón giai đoạn 2006-2010	Cục T.T	T.T Bùi Bá Bổng	Tháng 3	Đang hoàn chỉnh
3	Đề án phát triển cây ca cao ở ĐNB và ĐBSCL	Cục TT	TT Bùi Bá Bổng	Tháng 4	Đang hoàn chỉnh
4	Thành lập mạng lưới Trung tâm tư vấn hỗ trợ nông nghiệp về thị trường, giá cả.	Vụ KH	Bộ trưởng	Quí I	Đang hoàn chỉnh để trình Bộ phê duyệt

2 - Về kế hoạch.

Chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết số 10-NQ/TW, số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH và bảo đảm an ninh quốc phòng đến năm 2010 vùng Tây Nguyên và vùng ĐBSCL.

Làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch (2006-2010) các công trình vốn TPCP; tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2007 các dự án ODA thuỷ lợi và đề nghị bổ sung danh mục và vốn cho các dự án ADB4, dự án thuỷ lợi bờ hữu sông Sài Gòn. Làm việc với Bộ Tài chính về việc thông báo vốn thuỷ lợi cho các chủ đầu tư

Đôn đốc các đơn vị, các chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục XDCB để triển khai kế hoạch năm 2007; chuẩn bị thủ tục phê duyệt các dự án chuẩn bị đầu tư.

Chuẩn bị tổ chức Hội chợ triển lãm Agro Viet 2007 và Hội chợ triển lãm tại Quảng Châu-Trung Quốc; Hội nghị Uỷ ban hỗn hợp Chương trình XTTM hàng nông lâm sản ASEAN; Hội nghị nhóm công tác chè, cà phê ASEAN vào tháng 7/2007.

Phối hợp với Cục Dự trữ quốc gia tiến hành các thủ tục pháp lý mua bán gạo cho Phillipine theo các quy định của Quỹ Dự trữ gạo Đông Á.

3 - Về di dân tái định cư thuỷ điện Sơn La.

Về Quy hoạch tổng thể: theo kết quả rà soát tỉnh Sơn La có 69 khu, 216 điểm, khả năng dung nạp 13.093 hộ; trong đó phương án chọn là: 64 khu, 204 điểm, tiếp nhận 12.615 hộ.

Về Quy hoạch chi tiết: tính đến ngày 19/5/2007, các tỉnh đã lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết 51 khu với 146 điểm có khả năng dung nạp 15.470 hộ, trong đó: Sơn La 32 khu, 132 điểm, dung nạp 8.456 hộ (tính đến tháng 4/2007 đã

phê duyệt đề cương dự toán 48 khu, 173 điểm, khả năng tiếp nhận 10.553 hộ, đã thẩm định thực địa đề cương dự toán cho 05 khu gửi Hội đồng thẩm định TĐC tỉnh xem xét quyết định phê duyệt đề cương dự toán); Lai Châu 7 khu, 04 điểm, dung nạp 2.387 hộ; Điện Biên 12 khu, 10 điểm dung nạp 4.627 hộ.

Tính đến ngày 19/5/2007đã di chuyển được 6.116/19.669 hộ đạt 31% số hộ phải di chuyển của dự án (tháng 5/2007 di chuyển được 276 hộ, trong đó: Sơn La di chuyển được 221 hộ; Lai Châu di chuyển được 55 hộ). Các tỉnh giải ngân được 1.252/3.681 tỷ đồng kế hoạch giao, đạt 34 % KH, trong đó tháng 5 là 57,2 tỷ đồng (Sơn La: 42 tỷ đồng; Điện Biên: 3,2 tỷ đồng; Lai Châu: 12 tỷ).

Tổ chức Hội nghị sơ kết 4 năm thực hiện công tác di dân, tái định cư Dự án thuỷ điện Sơn La tại tỉnh Điện Biên.

4- Về hợp tác quốc tế.

Làm việc và ký MOU với đoàn Bộ trưởng Nông nghiệp Israel; làm việc với Đoàn đại biểu quốc hội Angola.

Ra mắt Đối tác phòng chống dịch cúm gia cầm với các nhà tài trợ. Chuẩn bị báo cáo đánh giá tình hình hợp tác Việt Nam-Ôxtrâylia để chuẩn bị cho cuộc họp Uỷ ban hỗn hợp về Hợp tác Kinh tế và Thương mại giữa hai nước. Hoàn thiện kế hoạch hợp tác 2007-2009 trong lĩnh vực nông nghiệp giữa Việt Nam với Ấn Độ.

Rà soát danh mục các dự án FDI ưu tiên để trình Chính phủ phê duyệt; chuẩn bị xây dựng chiến lược xúc tiến FDI trong ngành nông nghiệp và PTNT;

Triển khai Chương trình hành động của Ngành về hội nhập kinh tế quốc tế; kế hoạch hành động thực hiện cam kết WTO. Tham gia phiên đàm phàn khu vực mậu dịch tự do ASEAN -Ấn Độ lần thứ 16 tại Ấn Độ; đàm phán khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Nhật Bản và ASEAN Úc- Tân Tây Lan; các cuộc toạ đàm liên quan đến WTO.

Trình Thủ tướng giao Bộ trưởng Bộ NN&PTNT phê duyệt Dự án Phát triển vì người nghèo miền núi phía Bắc; ký trao đổi công hàm trao đổi dự án nước ngầm Tây nguyên do JICA tài trợ cho giai đoạn xây dựng với tổng mức đầu tư của JICA là 2,012tỷ yên.

Ban hành Chỉ thị về việc tăng cường quản lý bảo vệ rừng trong các dự án ODA sau đầu tư. Làm việc với JBIC chuẩn bị danh mục các dự án đầu tư cho giai đoạn 2007-2009 sử dụng vốn vay ưu đãi của Nhật Bản.

Phổ biến các cam kết gia nhập WTO tại một số địa phương như Lâm Đồng, Nghệ An. Chuẩn bị hội thảo phổ biến về hội nhập KTQT trong ngành nông nghiệp cho các tỉnh ĐBSCL vào tháng 6. Thống nhất đề cương xây dựng Chương trình "Nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hoá và dịch vụ nông nghiệp" thực hiện Chương trình hoạt động hậu gia nhập WTO của Chính phủ.

5- Về khoa học công nghệ và khuyến nông.

Xây dựng Chiến lược khoa học công nghệ đến năm 2020; đề án xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách đổi mới công nghệ trong ngành nông nghiệp; phương án phân cấp quản lý kinh phí KHCN và kinh phí khuyến nông.

Tổng hợp kế hoạch kinh phí sự nghiệp khoa học đợt 3 năm 2007 đối với nhiệm vụ về Tiêu chuẩn chất lượng và môi trường. Nghiệm thu 06 đề tài KHCN cấp Bộ (thuỷ lợi: 5 đề tài; VSATTP: 1 đề tài) và các dự án giống giai đoạn 2001-2005. Phê duyệt áp dụng tiêu chuẩn đối với công trình Nước Trong, thẩm định nội dung và kinh phí đề tài cấp Nhà nước đợt 2. Tổ chức kiểm tra các đề tài về chăn nuôi, thuỷ lợi, phân bón, Dự án sản xuất thử nghiệm lúa chất lượng cao, năng suất cao

Tiếp tục triển khai Đề án theo Nghị định "115": họp Ban chỉ đạo triển khai NĐ 115 lên kế hoạch triển khai và giải quyết những vướng mắc cụ thể trong quá trình thực hiện; phê duyệt 01 Đề án chuyển đổi; hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị phê duyệt 15 đề án.

Chương trình Công nghệ sinh học: xây dựng Quy trình, thủ tục và nội dung xác định nhiệm vụ KHCN; danh mục sơ bộ các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2007 và 2008; thành lập hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học thực hiện năm 2007- 2008.

Xây dựng cơ chế quản lý về công tác khuyến nông, quy chế phối hợp giữa KHCN và khuyến nông, cơ chế quản lý tài chính về KHCN và khuyến nông Phê duyệt phân bổ nội dung và dự toán các chương trình khuyến nông năm 2007. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự án khuyến nông trọng điểm năm 2007 và giai đoạn 2007-2010.

6 - Về hợp tác Mê Công:

Tham dự phiên họp Uỷ ban Liên hiệp của Uỷ hội Mê công tại Campuchia. Phối hợp với Ban thư ký Mê Công tổ chức Diễn đàn lũ năm 2007; hoàn chỉnh Kế hoạch công tác dài hạn của chương trình quản lý và giảm nhẹ lũ của Uỷ hội và của Việt Nam.

Làm việc với đoàn đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB) và chuẩn bị đề cương kỹ thuật Chương trình Sử dụng nước giai đoạn 2 do GEF và WB tài trợ. Tham gia hội nghị vùng xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật thực hiện Thủ tục duy trì dòng chảy trên dòng chính và giám sát chất lượng nước. Lập kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình Giao thông thuỷ của Uỷ hội Mê Công.

7 - Về công tác đổi mới quản lý, sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước và nông lâm trường quốc doanh.

Quyết định tiến hành cổ phần hoá 15 doanh nghiệp; quyết định tiến hành chuyển đổi 7 doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty TNHH 1 thành viên; thẩm định vốn điều lệ cho 10 doanh nghiệp độc lập thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam; chỉ định tổ chức định giá thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa cho 4 doanh nghiệp; quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần cho 9 doanh nghiệp; khảo sát tình hình doanh nghiệp trực thuộc các Viện Nghiên cứu và các Trường thuộc Bộ để lên phương án sắp xếp đổi mới.

Trình Thủ tướng CP Đề án sắp xếp Nông lâm trường, chuẩn bị Báo cáo tiến độ thực hiện SXĐM nông lâm trường quốc doanh; kiểm tra sắp xếp nông lâm trường tại 2 tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An; tổ chức lớp tập huấn cho hơn 200 học viên của các đơn vị từ Thừa Thiên - Huế trở ra về sắp xếp đổi mới nông lâm trường quốc doanh.

Hoàn chỉnh Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2007-2010; chuẩn bị xây dựng dự thảo Nghị định chính sách phát triển doanh nghiệp và chính sách khuyến khích nông dân mua cổ phần trong các cơ sở chế biến nông lâm sản.

8 - Về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách.

Giao dự toán NSNN, năm 2007 (đợt 2), tổng hợp báo cáo của các đơn vị gửi Bộ Tài chính thẩm định, phân loại các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ theo Nghị định 43/CP. Tổng hợp nhu cầu cải cách tiền lương năm 2007, đề nghị Bộ Tài chính cấp kinh phí bổ sung thực hiện ISO.

Duyệt quyết toán năm 2006 cho 8 đơn vị trực thuộc; quyết toán vốn đầu tư năm, quỹ lương cho một số đơn vị. Thẩm tra quyết toán năm các chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại.

Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị xây dựng chương trình tiết kiệm, chống lãng phí. Đến nay, đã có 41/133 đơn vị xây dựng chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí năm 2007.

9 - Về công tác tổ chức cán bộ.

Đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 về việc thành lập Viện khoa học Thuỷ lợi Việt Nam.

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương hoàn thành việc điều chỉnh tổ chức lực lượng kiểm lâm theo Nghị định "119" của Chính phủ. Quyết định mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các Vườn Quốc gia trực thuộc Bộ; điều chỉnh, hoàn thiện tổ chức một số ban để triển khai các hội nghị, dự án của Bộ; thành lập một số tổ chức cho các đơn vị trực thuộc Bộ.

Tiếp tục triển khai xét tuyển, tuyển dụng công chức năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đôn đốc các đơn vị hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã quy hoạch; phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình đào tạo cán bộ cho ngành và cho nông dân.

10 - Về công tác thanh tra, kiểm tra.

Làm việc với Uỷ ban kiểm tra Trung ương về các nội dung có liên quan của Nhà máy đường Quảng Nam. Báo cáo Hội đồng bầu cử QH khoá XII về việc xác minh đơn tố cáo; với Văn phòng Chính phủ kết quả kiểm tra về cây Lanh mèo theo nội dung báo nêu.

Làm việc với C15 và chuẩn bị hồ sơ bàn giao vụ việc của Tổng công ty Vật tư nông nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng. Làm việc với Thanh tra Chính phủ về việc khảo sát nội dung thanh tra công trình thủy lợi Cửa Đạt; đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra Hồ Định Bình, Cửa Đạt.

Kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra tại Tổng công ty Mía đường II. Đang tiến hành thanh tra giải quyết đơn tố cáo tại Viện Chăn nuôi quốc gia, Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương và Vườn Quốc gia Bến En, Ban Đầu tư xây dựng thủy lợi 2 và 4. Tiếp tục triển khai các Đoàn thanh tra Dự án Thủy lợi

Hồ chứa nước Sông Sào; Tiểu Dự án cải tạo hệ thống thủy lợi Văn Lâm, Văn Giang, Hưng Yên. Tổng hợp dự thảo báo cáo kết quả thanh tra Trường công nhân cơ khí Nông nghiệp 3 TW; hoàn thiện kết luận thanh tra Công ty CP xây dựng thuỷ lợi 2.

Hoàn chỉnh bổ sung Đề án nâng cao năng lực tổng thể thanh tra ngành Nông nghiệp và PTNT.

Tổng hợp kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2007 của các đơn vị và bổ sung báo cáo kết quả thực hiện phòng chống tham nhũng quí I năm 2007. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư:

Tháng 4, Bộ đã tiếp nhận ***36*** đơn (KN: 22; TC 14), trong đó, đơn trùng nội dung: 11 đơn, nặc danh không xem xét 6 đơn; đơn phải xem xét, xử lý: ***19*** đơn (KN: 17, TC: 2). Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng: 01; chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 04 đơn; hướng dẫn người có đơn gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 14 đơn.

Thực hiện công tác tiếp công dân: trong tháng Bộ đã tiếp công dân 04 lần với 6 lượt người; tiếp nhận các nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng, những nội dung không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn công dân đến nơi có thẩm quyền giải quyết theo đúng qui định của pháp luật.

PHẦN THỨ HAI
Chương trình công tác träng t©m tháng 6

1 - Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh phía Bắc điều chỉnh cơ cấu cây trồng phù hợp mùa vụ. Tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa ĐX, triển khai sản xuất vụ mùa; các tỉnh phía Nam tiếp tục tập trung thu hoạch vụ ĐX; triển khai xuống giống vụ Hè thu kịp thời vụ.

Chỉ đạo trển khai Chương trình khuyến nông trọng điểm về Rau an toàn.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai các địa phương thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả, thâm canh cây công nghiệp lâu năm thời kỳ 2006-2010; đề xuất chủ trương phát triển cây cao su ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

2 - Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh phía Bắc, khu 4 và miền Trung, phòng trừ dịch rầy nâu, sâu cuốn lá nhỏ và sâu bệnh khác; các tỉnh phía Nam phòng trừ rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa Hè thu.

3 - Chỉ đạo các địa phương thực hiện công điện số 20/CĐ-BNN ngày 15/5/2007 về việc ngăn chặn dịch cúm gia cầm tái phát. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình dịch gia súc gia cầm, phát và xử lý kịp thời các ổ dịch. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phòng chống cúm gia cầm, không để xảy ra tình trạng tiêm phòng không đảm bảo làm phát sinh dịch.

Chỉ đạo các tỉnh còn dịch LMLM nhanh chóng dập tắt dịch. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương tiêm phòng LMLM năm 2007.

Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo các địa phương hoàn thành tiêm phòng văcxin cúm gia cầm đợt I năm 2007 và tiêm phòng LMLM năm 2007 đảm bảo đúng

tiến độ. Chỉ đạo công tác phòng chống bệnh tai xanh ở lợn, xử lý triệt để không để lây lan đặc biệt là trong công tác vận chuyển buôn bán.

Triển khai thực hiện đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý nhà nước chuyên ngành thú y, giai đoạn 2007-2010.

Thực hiện tháng hành vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn quốc.

4 - Tiếp tục chỉ đạo Phong trào chăn nuôi tập trung.

5 - Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định về chính sách quản lý và sử dụng rừng sản xuất được chuyển đổi từ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng theo chỉ thị số 38/2005/CT-TTg.

Kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc triển khai kế hoạch trồng rừng sản xuất vụ Hè - Thu đối với các tỉnh phía Bắc

6 - Tiếp tục hoàn chỉnh Nghị định thay thế Nghị định 139/2004/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Quy phạm phòng cháy, chữa cháy rừng thông và quy trình phòng cháy, chữa cháy rừng tràm; triển khai các biện pháp bảo vệ rừng, chống chặt phá rừng đặc biệt tại các tỉnh trọng điểm; thực hiện dự án Quỹ Bảo tồn Việt Nam (VCF).

7 - Hoàn thiện báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng vùng Tây Nguyên và Đồng bằng SCL.

Hội thảo đánh giá khung kế hoạch 5 năm và đề xuất khung kế hoạch năm 2008. Chuẩn bị lập kế hoạch năm 2008.Tiếp tục theo dõi và làm việc với Bộ Tài chính việc thông báo vốn cho các chủ đầu tư. Đôn đốc các đơn vị hoàn thiện các thủ tục đầu tư các dự án đã bố trí kế hoạch năm 2007; Điều chỉnh kế hoạch 2007 lần 1. Tiếp tục xử lý việc xin vốn bổ sung đầu tư cho đồng bằng Sông Hồng.

8 - Tiếp tục kiểm tra tiến độ thi công và chất lượng thi công các các công trình: TPCP, các DA ODA, các công trình thi công chặn dòng, vượt lũ năm 2007.

Chỉ đạo CPO, SIO, các chủ đầu tư tập trung nhân lực, xe máy thi công các gói thầu còn lại và các dự án ADB3, WB2, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình bảo đảm chất lượng, giải ngân kịp thời.

Chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường giám sát chất lượng thi công. Đôn đốc tư vấn thiết kế đẩy nhanh tiến độ các dự án. Các nhà thầu xây lắp tập trung nhân lực, thiết bị xe máy thi công bảo đảm tiến độ chất lượng công trình chặn dòng, công trình vượt lũ năm 2007.

9 - Trình Thủ tướng Chính phủ Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều trong Luật Đê điều; Nghị định xử lý vi phạm hành chính về Đê điều và Phòng chống lụt bão; Chiến lược về kế hoạch hành động về phòng, chống và Giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam đến 2020; Chương trình nâng cấp đê sông từ Hà Tĩnh trở ra.

Thực hiện công tác trực ban chống lụt bão năm 2007. Chuẩn bị nội dung tập huấn cho hội nghị Chủ tịch cấp huyện các tỉnh, thành phố có đê năm 2007.

10 - Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết, nguồn nước và vận hành công trình thuỷ lợi, đảm bảo tưới, tiêu và phòng chống úng, hạn trên phạm vi cả nước.

Tiếp tục chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn công trình trước mùa mưa lũ; nghiên cứu về chính sách miễn giảm thuỷ lợi phí; xây dựng Luật Thuỷ lợi; xây dựng Qui chế sử dụng nước sông biên giới Việt nam - Căm Pu Chia.

Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006-2010.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình thuỷ lợi vốn trái phiếu Chính phủ do địa phương làm chủ đầu tư; các dự án nâng cấp, sửa chữa, đặc biệt là các hồ chứa nước.

Theo dõi và đôn đốc các đơn vị Tư vấn đẩy nhanh việc đo đạc sông, suối biên giới VN-CPC phục vụ việc phân giới cắm mốc biên giới VN - CPC.

11 - Chỉ đạo các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên tập trung triển khai công tác tổ chức lại sản xuất, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, ổn định đời sống cho nhân dân thuộc dự án TĐC thuỷ điện Sơn La tại nơi ở mới. Kiểm tra, đánh giá chất lượng Quy hoạch chi tiết và công tác thực hiện đầu tư; việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Tiếp tục hoàn thiện Quy trình điều tiết liên hồ chứa trên Sông Đà, Sông Lô khi chưa có hồ chứa thuỷ điện Sơn La; Dự án bảo vệ khôi phục rừng phòng hộ lưu vực Sông Đà, khu vực Tây Bắc trình Thủ tướng Chính phủ quý II/2007; hoàn chỉnh hồ sơ Dự án Quy hoạch vùng sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm vùng tái định cư Dự án thuỷ điện Sơn La.

12 - Triển khai quy hoạch phát triển rau quả và hoa cây cảnh đến năm 2010, tầm nhìn 2020; hoàn chỉnh Đề án phát triển chế biến NLS, cơ điện NN, ngành nghề nông thôn các tỉnh Trung du miền núi Bắc Bộ Chương trình "Bảo tồn và phát triển làng nghề".

Xây dựng đề cương Pháp lệnh về quản lý muối. Xây dựng tiêu chí CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn. Tiếp tục hoàn chỉnh báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện NQ15TW về đẩy nhanh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

13 - Hoàn thiện Thông tư hướng dẫn thực hiện dự án Khuyến nông lâm ngư hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề thuộc Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2006-2010.

Chuẩn bị tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết trung ương V về kinh tế tập thể.

Tiếp tục triển khai thực hiện hoạch năm 2007 về thí điểm xây dựng 10 mô hình phát triển nông thôn;

Hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo của Bộ về đề xuất giảm các khoản đóng góp của nông dân. Chuẩn bị tổ chức phát động cuộc vận động "Toàn dân xây dựng nông thôn mới".

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thay thế, xoá bỏ cây trồng có chứa chất ma tuý;

14 - Hoàn thiện Đề án hợp tác với Châu phi trong ngành Nông nghiệp.

Chuẩn bị tham gia phiên đàm phàn khu vực mậu dịch tự do ASEAN –Hàn Quốc lần thứ 18 (AKFTA) tại Hàn Quốc tại Hà Nội; cuộc họp Uỷ ban hợp tác Nông nghiệp Việt Nam – Srilanka lần thứ nhất. Tham gia phiên họp bất thường Uỷ ban Liên hiệp; đàm phán vòng 2 với Campuchia chuẩn bị Nghị định thư thực hiện Hiệp định giao thông thuỷ hai nước; Hội nghị không chính thức với các nước tài trợ cho Uỷ hội.

Chuẩn bị nội dung cho hội nghị đối thoại với các cơ quan hữu quan của Campuchia về tác động của Thuỷ điện Sê San.

15 - Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; Báo cáo kết quả thực hiện triển khai đề án 112 tại Bộ Nông nghiệp và PTNT.

16 - Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa 6 doanh nghiệp; quyết toán vốn nhà nước để cổ phần hóa 10 doanh nghiệp.

Hoàn thành chương trình kiểm tra sắp xếp nông lâm trường ở các địa phương. Đề xuất chính sách thu hồi đất ở nông lâm trường.

Tiếp tục hoàn thiện Chương trình Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nông lâm nghiệp.

17 - Đôn đốc các đơn vị tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo 03 nghị đinh, 04 quyết định trình Thủ tướng Chính phủ; 20 văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng.

18 - Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã quy hoạch; xây dựng chương trình đào tạo cán bộ cho Ngành và nông dân.

Thực hiện thi tuyển công chức ở các đơn vị thuộc Bộ; các qui định về chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ công chức, viên chức.

19 - Đôn đốc, chỉ đạo các Đoàn thanh tra thực hiện đúng nội dung, thời gian thanh tra theo qui định. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch hành động phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; triển khai Đoàn thanh tra theo kế hoạch.

Hoàn thành Đề án Nâng cao năng lực tổng thể thanh tra ngành Nông nghiệp và PTNT.

20 - Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về CCHC; kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03, 07, 16 của Chính phủ, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết X của Đảng./.

Nơi nhận:
- VP Chính phủ (2 bản:Vụ NN, Vụ TH);
- Văn phòng TW Đảng;
- Các đ/c lãnh đạo Bộ;
- Các Sở NN&PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng uỷ cơ quan Bộ;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- VP (TĐTT, TH.);
- Lưu Văn thư.

Trên Website: www.mard.gov.vn

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Diệp Kỉnh Tần